

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 29-3-2021  
“Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vương Hoàng Phúc;

Ông Dương Văn Đến.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Châu Thị Phụng Liên, là Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Trường – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 72/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2021; giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Phan Thị Th, sinh năm 1972 (có đơn yêu cầu xét xử mặt);

Địa chỉ: Số 48, đường Lê Văn Nghê, ấp 1, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

***- Bị đơn:*** Anh Trần Văn C, sinh năm 1967 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Đại Thôn A, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Phan Thị Th trình bày và yêu cầu: Chị và anh Trần Văn C qua tìm hiểu, quen biết nhau và cưới nhau

vào năm 2012, đăng ký kết hôn ngày 21/11/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Đạo Thành, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu chị và anh C chung sống với nhau rất hạnh phúc. Kể từ đầu năm 2018, chị và anh C đã sống ly thân với nhau do anh C không chung thủy, có người phụ nữ khác. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn C.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Trần Thủy Tr, sinh ngày 29/12/2012, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trúc, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung : Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự có cơ hội đoàn tụ và thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên tại phiên họp anh Trần Văn C đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được vụ án và quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Phan Thị Th và anh Trần Văn C đều vắng mặt, nhưng chị Th có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Chị Th giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh C; yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trúc, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con; xác định không có nợ chung, không tài sản chung.

Đối với anh Trần Văn C vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Trần Văn C.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự tại phiên tòa cho rằng việc Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thụ lý vụ án “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung” là đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đảm bảo đúng quy định. Về đưa người tham gia tố tụng, Tòa án đã đưa đầy đủ trong hòa giải cũng như phiên tòa hôm nay nên việc xét xử đúng pháp luật.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát đã phân tích nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đơn khởi kiện, lời khai, lời trình bày của nguyên đơn. Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

- Về hôn nhân: Chị Phan Thị Th được ly hôn với anh Trần Văn C;
- Về con chung: Giao cháu Trần Thủy Tr, sinh ngày 29/12/2012 cho chị Phan Thị Th được quyền nuôi.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.
- Về án phí: Chị Phan Thị Th phải chịu theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”. Bị đơn anh Trần Văn C cư trú tại ấp Đại Thôn A, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Sau khi thụ lý, Tòa án đã ra thông báo về việc thụ lý vụ án và tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 196, 208, 209, 210 và Điều 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự được Viện kiểm sát nhận định đúng quy định.

Tại phiên tòa chị Th vắng mặt, nhưng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; anh C vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Th và anh Trần Văn C.

[2] Về hôn nhân: Chị Phan Thị Th và anh Trần Văn C tổ chức cưới nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 21/11/2012, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống theo chị Th giữa chị với anh C không có mâu thuẫn gì với nhau, nhưng do anh C không chung thủy, có người phụ nữ khác từ đó tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa nên chị Th và anh C sống ly thân với nhau yêu cầu được ly hôn với anh C.

Xét đơn khởi kiện của chị Phan Thị Th về yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn C, yêu cầu được nuôi con chung cũng như quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận.

Vì sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã tổng đạt đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Th và các chứng cứ kèm theo cho anh C, thông báo việc thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp

kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải gửi cho anh C; anh C biết việc chị Th yêu cầu ly hôn với anh C. Mặc dù biết được việc chị Th làm đơn yêu cầu ly hôn và được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải nhưng anh C không đến, không tạo điều kiện gặp chị Th để hàn gắn đoàn tụ. Khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”. Nhưng đối với anh C không quan tâm đến hạnh phúc gia đình, không quan tâm đến chị Th và con chung, không mong muốn được hàn gắn, đoàn tụ với chị Th. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th, cho chị Th được ly hôn với anh C.

[3] Về con chung: Chị Th và anh C có 01 con chung tên là Trần Thủy Tr, sinh ngày 29/12/2012. Chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trúc. Hội đồng xét xử nhận thấy cháu Tr là nữ giới, từ sau khi sinh ra cho đến nay cháu được chị Th chăm nom, săn sóc. Để đảm bảo sự phát triển bình thường và không là ảnh hưởng đến đời sống tâm, sinh lý của cháu Tr sau khi chị Th và anh C ly hôn nghĩ nên giao cháu Tr cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng con chung cho đến khi cháu Tr trưởng thành.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Th không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung : Chị Phan Thị Th trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Phan Thị Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, các Điều 81, 82, 83, 84, 85 của Luật hôn nhân và Gia đình. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Th.

1. Về hôn nhân: Chị Phan Thị Th được ly hôn với anh Trần Văn C.
2. Về con chung: Giao cháu Trần Thủy Tr, sinh ngày 29/12/2012 cho chị Phan Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Trần Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Phan Thị Th không yêu cầu anh Trần Văn C cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Phan Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001379 ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Đạo Thành, TP Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Hùng**